

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN BDTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 26/10/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		VSP01+PVD1+GTC1	7:25	13+9+0	0+0+0		7+11+4	0+0+0	chuyen 2 vsp01-pvd1
2		VSP02+BK10+VSP01	7:25	3+5+14	0+0+0		1+2+19	0+0+0	
3		CTK3+BK20+TD2	7:25	5+0+10	0+0+0		6+0+16	0+0+0	chuyen 6 ctk3- bk20
4		P8+RCDM	7:25	20+0	0+0		21+0	0+0	chuyen 2 p8- rcdm
5		BK19+BK21+P6	9:25	2+4+15	0+0+0		2+3+17	0+0+0	chuyen 2 bk21- p6
6		MRM+AMD	9:25	18+2	0+0		12+10	0+0	
7		HST+TGT4+AMD	9:25	2+3+17	0+0+0		1+2+19	0+0+0	
8		MRM+TD2+RP34	9:25	9+5+8	0+0+0		10+2+10	0+0+0	
9		T.UNG	11:00	15	0		14	0	
10		TTC2+AMD+P10	11:25	7+9+0	0+0+0		7+6+9	0+0+0	
11		PVD1+BK3+BK10	11:25	22+0+0	0+0+0		13+4+5	0+0+0	chuyen 2 bk3- bk10
12		CLO+P6	11:25	6+12	0+0		5+16	0+0	
13									

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
6-ng RPP2 về qua TD2, 5 người bk10 đi về trong ngày



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/10/2022	TO: VSP01 - PVD1 - GTC1	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: HUNG - NPhú - Vũ	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	GRICHENKOV Y.V.	VSP01	02	1	12	20	93	KH-THAC	Russian
2	CHERNYSHEV V. A.	VSP01	03	1	5		110	KH-THAC	Russian
3	VÔ QUANG HUY	VSP01	10-11	2	18		80	KH-THAC	Vietnamese
4	TRƯƠNG THANH PHU	VSP01					71	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN DUY PHÚC	VSP01	04	1	9		80	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN XUÂN THUY	VSP01	07	1	3		80	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN XUÂN TOÀN	VSP01	08	1	7		78	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN MÍT	VSP01	05	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
9	HUYNH VĂN THON	VSP01					75	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM HUY BÌNH	VSP01	12	1	3		62	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN HOANG LONG	VSP01	06	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN NGỌC LAN	VSP01					71	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN TRỌNG NGÂN	VSP01	01	1	7		79	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN ĐĂNG PHƯỚC	PVD1	79	1	10		74	PVD	Vietnamese
15	BENJAMIN ANDREW SMIT	PVD1	78	1	7		110	PVD	Australian
16	PHAN HOAI NIỆM	PVD1	80	1	7		76	PVD	Vietnamese
17	LÊ NGUYỄN VŨ	PVD1	82-83	2	15		77	PVD	Vietnamese
18	PHẠM HỒNG THẮNG	PVD1	76	1	10		68	PVD	Vietnamese
19	VŨ VĂN TRUNG	PVD1	75	1	7		78	PVD	Vietnamese
20	ĐÀO XUÂN AN	PVD1	74	1	8		82	PVD	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN THƠM	PVD1	77	1	6		56	PVD	Vietnamese
22	BUI ANH TU	PVD1	81	1	10		71	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	13	11	75	1.018	20	7	2	CHUYEN 02 PAX TU VSP01 SANG PVD1
2	PVD1	9	10	80	692	0	11		
3	GTC1	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		22	21	155	1.710	20	22		
WEIGHT KG				155	1.710	20			

GRAND TOAL: 1.885 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/10/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: VSP02 - BK10 - VSP01	CREW: Dương - Linh - QTrưởng	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CAO VĂN KHA KHA	VSP02	10	1	3		83	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN TÔ THANH	VSP02	08	1	9		66	SHINTRAC	Vietnamese
3	PHẠM VĂN HÙNG	VSP02	09	1	9		70	DK9	Vietnamese
4	HOÀNG ANH TÚ	BK10	07	1	4		76	D-HANH	Vietnamese
5	NGUYỄN QUANG THẮNG	BK10					77	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐẶNG THẾ ANH	BK10	05	1	5	15	68	NIPI	Vietnamese
7	NGUYỄN TIẾN THẮNG	BK10					65	NIPI	Vietnamese
8	NGUYỄN HỮU NGỌC	BK10	06	1	3		70	BIENDON	Vietnamese
9	NGUYỄN ĐỨC THÔNG	VSP01	34	1	9		95	KH-THAC	Vietnamese
10	DOÀN VIỆT ĐĂNG	VSP01	41	1	2		70	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN NGHĨA	VSP01					70	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN NGỌC BÈ	VSP01	33	1	2		64	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN ANH TUẤN	VSP01					71	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN THUY	VSP01	42	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN QUỐC TUẤN	VSP01	40	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN CÔNG QUÂN	VSP01	37	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN HUY THÔNG	VSP01	38	1	3		69	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM VĂN TRƯỞNG	VSP01	35	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN BA NGỌC	VSP01	84	1	5		59	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN ANH THẮNG	VSP01	43	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
21	BUI VĂN THOẠI	VSP01	39	1	2		70	YTE	Vietnamese
22	NGUYỄN THANH TÊ	VSP01	36	1	7		75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

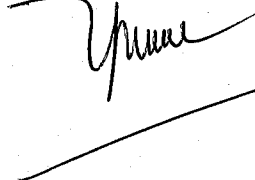
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	3	3	21	219	0	1		
2	BK10	5	3	12	356	15	2		
3	VSP01	14	12	57	965	0	19		
TOTAL		22	18	90	1.540	15	22		
WEIGHT KG				90	1.540	15			

GRAND TOAL: 1.645 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/10/2022	TO: CTK3 - BK20 - TD2	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: TTrung - Mạnh - DTùng	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TRỌNG MẠNH	CTK3	02	1	5	20	64	KH-THAC	Vietnamese
2	DANG THANH HOANG	CTK3	03	1	5		70	SANBAY	Vietnamese
3	LÊ VĂN MINH	CTK3	01	1	5		85	PSV	Vietnamese
4	NGUYỄN MAI SƠN	CTK3	05	1	5		68	SANBAY	Vietnamese
5	PHẠM VĂN HÙNG	TD2	09	1	5	40	78	KHOAN	Vietnamese
6	CAO ĐỨC VIỆN	TD2	01	1	4		61	KHOAN	Vietnamese
7	ĐẶNG VĂN ĐÀO	TD2	10-11	2	18		70	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN HỮU TRUNG	TD2	14	1	16		70	KHOAN	Vietnamese
9	MAI HẢI LONG	TD2	08	1	8		74	D-HANH	Vietnamese
10	TRẦN VĂN HÙNG	TD2	500	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ XUÂN PHƯƠNG	TD2	05	1	7		67	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM THẾ CHUYỀN	TD2	02	1	3		69	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN TÀI THUYẾT	TD2	07	1	5		59	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ HẢI SƠN	TD2	06	1	5		83	KHOAN	Vietnamese
15	HỒ CHÍ CÔNG	TD2	04	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
16	MAI ĐỨC THÂN	TD2	03	1	5		74	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

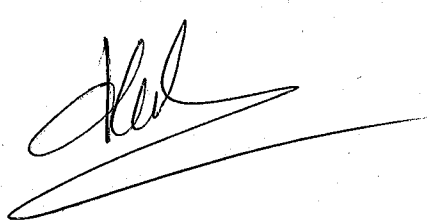
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	4	4	20	287	20	6	4	CHUYEN 04 PAX TU CTK3 SANG BK20
2	BK20	0	0	0	0	0	0		
3	TD2	12	13	88	862	40	16		+1 NB TU CTK3 NGOI GHE PHU
TOTAL		16	17	108	1.149	60	22		
WEIGHT KG				108	1.149	60			

GRAND TOAL: 1.317 KGS

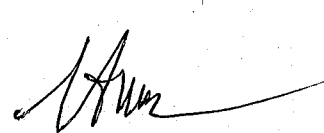
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/10/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:43
FLIGHT: 4	TO: P8 - RCDM	CREW: VTHU - Hạnh - thông	ETA: 09:25
TRANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐÌNH QUANG TRUNG	P8	20	1	5	22	75	KH-THAC	Vietnamese
2	HUYNH CHANH PHAT	P8	11	1	3	10	60	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN VIET KHA	P8	15	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
4	VU XUAN THANH	P8	03	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
5	LE VAN TAN	P8	700	1	2		66	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN HUU DUNG	P8	04	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN ANH TRI	P8	06	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
8	LE QUANG HIEN	P8					77	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN XUAN HAI	P8	14	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN VIET HOA	P8	13	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN TIEN VU	P8	19	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
12	TRAN THANH HOANG	P8	12	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN NGOC TIEN	P8	07	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
14	HO CHE LINH	P8	08	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
15	LE QUOC HUY	P8	18,23	2	15		90	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN TRONG TIEN	P8	02	1	2		61	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN VAN QUANG	P8	05	1	2		67	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN HUU SY	P8	21-22	2	14		70	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAM VAN LOI	P8	09-10	2	12		70	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN XUAN NHAN	P8	16-17	2	16		70	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

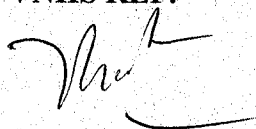
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	20	23	121	1.366	32	21	2	CHUYEN 2 PAX P8-RCDM
2	RCDM	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		20	23	121	1.366	32	21		
WEIGHT KG				121	1.366	32			

GRAND TOAL: 1.519 KGS

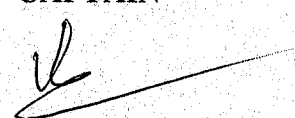
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/10/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:40
FLIGHT: 5	TO: BK19 - BK21 - P6	CREW: HUNG - NPhú - Vũ	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DƯƠNG PHÁT	BK19	97	1	11	40	76	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN CUÔNG	BK19	96	1	5		45	KH-THAC	Vietnamese
3	BẠCH ANH TUÂN	BK21	78	1	5	32	65	KH-THAC	Vietnamese
4	LƯƠNG XUÂN THAI	BK21	76-77	2	15		70	KH-THAC	Vietnamese
5	VŨ ĐỨC DŨNG	BK21	79	1	10		86	KH-THAC	Vietnamese
6	TÔ CÔNG TANH	BK21	75	1	3		65	GETRACO	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN QUY	P6				21	67	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐẠO TRUNG KIẾN	P6	84	1	4	14	67	KH-THAC	Vietnamese
9	VŨ VĂN MẠNH	P6					77	KH-THAC	Vietnamese
10	TRỊNH HOANG NGUYỄN	P6	40	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM VĂN ĐOÀ	P6	81	1	3		55	KH-THAC	Vietnamese
12	LE ĐỨC THĂNG	P6	87	1	5		79	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐINH HOÀI NAM	P6	78	1	16		84	KH-THAC	Vietnamese
14	HOÀNG TUÂN	P6	39	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
15	MAI M. KHÁNH CUÔNG	P6	86	1	14		82	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM NGỌC AN	P6	83	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
17	NGÔ VĂN SÁNG	P6	92	1	4		61	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN PHỤ	P6	82	1	2		76	KH-THAC	Vietnamese
19	VŨ HÙNG TUÂN	P6	85	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN HUY HÙNG	P6	88	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN XUÂN CƯ	P6	91	1	2		56	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK19	2	2	16	121	40	2		CHUYEN 2 PAX BK21-P6
2	BK21	4	5	33	286	32	3 + 2		
3	P6	15	13	79	1.035	35	17		
TOTAL		21	20	128	1.442	107	22		
WEIGHT KG				128	1.442	107			

GRAND TOAL: 1.677 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/10/2022	TO: MRM - AMD	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:45
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: Dương - Linh - QTrưởng	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DEREVYANKO ARTEM	MRM	79	1	14		78	AMNGR	Russian
2	SUKHANOV EGOR	MRM	70	1	18		98	AMNGR	Russian
3	ALEKSANDROVICH IVAN	MRM	57	1	21		90	AMNGR	Russian
4	DEREVIANKO NIKOLAI	MRM	73-74	2	20		90	AMNGR	Russian
5	ILMENTEV ANDREI	MRM	55	1	19		62	AMNGR	Russian
6	KVATERA ANDREI	MRM	71-72	2	20		102	AMNGR	Russian
7	MANAKOV DENIS	MRM	60-61	2	17		90	AMNGR	Russian
8	TARANENKO ALEKSEI	MRM	53	1	10		120	AMNGR	Russian
9	BITSUTIN VLADISLAV	MRM	68-69	2	15		100	AMNGR	Russian
10	KARAVKA ANTON	MRM	62-63	2	18		86	AMNGR	Russian
11	CHERNIATEV KIRILL	MRM	66-67	2	15		75	AMNGR	Russian
12	MOSHKIN SEGEI	MRM	58-59	2	20		75	AMNGR	Russian
13	MAKSHANTSEV EVGENY	MRM	64-65	2	13		75	AMNGR	Russian
14	KOZLOV YURII	MRM	77	1	4		98	AMNGR	Russian
15	BREDNEV ARTEM	MRM	78	1	7		77	AMNGR	Russian
16	KITCHEV ALEXEI	MRM	56	1	13		73	AMNGR	Russian
17	KRIVOSHEEV MAKSIM	MRM	54	1	15		90	AMNGR	Russian
18	HỒ MINH QUÂN	MRM	75-76	2	16		70	AMNGR	Vietnamese
19	HY TAC SANG	AMD	37-38	2	15		70	TLJOC	Vietnamese
20	TRAN DAI NGHIA	AMD	35-36	2	10		65	HLJOC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	18	27	275	1.549	0	12		
2	AMD	2	4	25	135	0	10		
TOTAL		20	31	300	1.684	0	22		
WEIGHT KG				300	1.684	0			

GRAND TOAL: 1.984 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/10/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:50
FLIGHT: 7	TO: HST - TGTH4 - AMD	CREW: TTrung - VLinH - PTUÁN	ETA: 11:30
VANG-2			

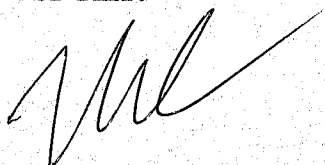
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN MẠNH HÙNG	HST	94	1	11		78	KH-THAC	Vietnamese
2	PHẠM TUẤN CHUNG	HST	95	1	7		64	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN TRUNG	TGTH4	72	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ VINH QUANG	TGTH4	73-74	2	7		64	KH-THAC	Vietnamese
5	VI TRẦN TÂN THUẬN	TGTH4	75-76	2	12		66	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN NAM TRUNG	AMD	06	1	6		75	HLJOC	Vietnamese
7	PHẠM TUẤN HÀ	AMD	19-20	2	8		70	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN LÊ HOÀ	AMD	04	1	7		62	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN AN	AMD	08	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN NGỌC THỦ	AMD	10-11	2	7		69	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN THANH TÂN	AMD	14	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ ĐỨC TÂM	AMD	07	1	7		73	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN ĐÌNH HIẾU	AMD	05	1	4		73	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN SƠN	AMD	13	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ TRUNG HOÀ	AMD	21	1	7		53	CAO MINH	Vietnamese
16	LÊ HỒNG THAI	AMD	16	1	4		64	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN TÂN	AMD	18	1	6		73	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN ĐỨC HẬU	AMD	03	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN NGHIỆP	AMD	09	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
20	BUI TRẦN LIÊM	AMD	12	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN HỒNG LINH	AMD	17	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
22	HOÀNG HỒ NGHĨA	AMD	15	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	HST	2	2	18	142	0	1		
2	TGTH4	3	5	26	202	0	2		
3	AMD	17	19	109	1.145	0	19		
TOTAL		22	26	153	1.489	0	22		
WEIGHT KG				153	1.489	0			

GRAND TOAL: 1.642 KGS

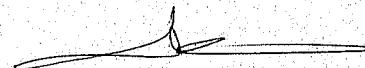
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/10/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:55
FLIGHT: 8	TO: RP3 - TD2 - MRM	CREW: VTHU - Hạnh - thông	ETA: 11:35
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN TIẾN	RP3	18	1	12	25	67	KH-THAC	Vietnamese
2	CÙ CHÍ CÔNG	RP3	12-13	2	20		70	XAYLAP	Vietnamese
3	VÕ VĂN HOÀI	RP3	14	1	12		68	XAYLAP	Vietnamese
4	LÊ QUỐC HƯƠNG	RP3	20	1	13		72	XAYLAP	Vietnamese
5	BUI VĂN CHUNG	RP3	10-11	2	15		52	XAYLAP	Vietnamese
6	TRẦN VĂN SƠN	RP3	09	1	11		65	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN THUỘNG	RP3	15	1	14		63	XAYLAP	Vietnamese
8	HA XUAN DAT	RP3	08	1	15		56	XAYLAP	Vietnamese
9	BUI TRONG TRIU	RP3	16-17	2	20		67	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYEN THANH HUNG	RP3	19	1	15		73	XAYLAP	Vietnamese
11	HỒ THANH QUANG	TD2	15	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN CHÍ ĐỨC	TD2	16	1	2		53	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN HUNG QUÂN	MRM	01	1	10		70	D-HANH	Vietnamese
14	EREMEEV E.N.	MRM	95	1	13		95	KHOAN	Russian
15	PHẠM VĂN SÁNG	MRM	04	1	15	45	70	DVL	Vietnamese
16	PHAN NGOC TIEN	MRM	03	1	5		55	DVL	Vietnamese
17	TÔNG TIẾN QUANG	MRM	02	1	18		76	DVL	Vietnamese
18	NGUYỄN SỸ TUÂN	MRM	800	1	15		72	DVL	Vietnamese
19	LE HUU NGHIA	MRM	97	1	8		75	PSV	Vietnamese
20	HUYNH TRONG PHUC	MRM	98-99	2	7		60	PSV	Vietnamese
21	DMITRII MIKHAILOV	MRM	96	1	3		116	HALLIBUR	Russian

FLIGHT PLAN

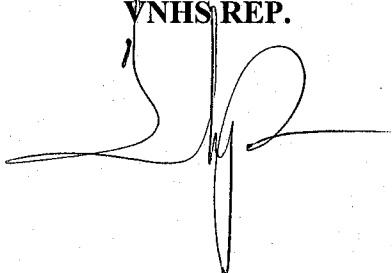
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	10	13	147	653	25	8		
2	TD2	2	2	8	133	0	4		
3	MRM	9	10	94	689	45	10		
TOTAL		21	25	249	1.475	70	22		
WEIGHT KG				249	1.475	70			

GRAND TOAL: 1.794 KGS

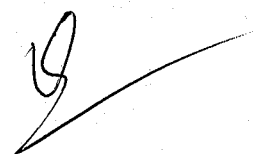
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/10/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 618	ETD: 11:00
FLIGHT: 9	TO: T.UNG	CREW: HLONG - CHIẾN	ETA: 14:10
NAU-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN DUY TUẤN	T.UNG	51	1	5		80	PVEP ITC	Vietnamese
2	HUYNH HIẾU NGHĨA	T.UNG	56	1	10		80	PVEP ITC	Vietnamese
3	NGUYỄN TRUNG KIẾN	T.UNG					60	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN CHÍNH	T.UNG	50	1	3		62	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VŨ QUYỀN	T.UNG	59	1	9	50	57	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐẶNG ĐÌNH THẮNG	T.UNG	55	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
7	BUI TRỌNG SƠN	T.UNG	53	1	15		69	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN MINH TRI	T.UNG	48	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ NGỌC TOÀN	T.UNG	52	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
10	LUƠNG HOÀNG ANH	T.UNG	49	1	3		82	KH-THAC	Vietnamese
11	KHÔNG THAI BÌNH	T.UNG					77	KH-THAC	Vietnamese
12	HỒ ĐÌNH HUY	T.UNG	58	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN VĂN SƠN	T.UNG	57	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
14	VŨ QUANG THÔNG	T.UNG					68	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐẶNG THAI SƠN	T.UNG	54	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

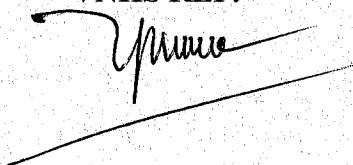
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	T.UNG	15	12	78	1.054	50	14		
	TOTAL	15	12	78	1.054	50	14		
	WEIGHT KG			78	1.054	50			

GRAND TOAL: 1.182 KGS

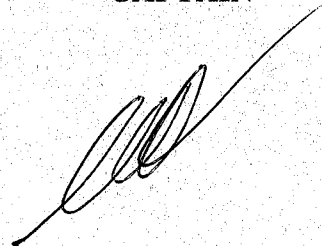
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/10/2022	TO: TTC2 - AMD - P10	AIRCRAFT: 426	ETD: 12:00
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: HUNG - XTruong - Huy	ETA: 13:40
VANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN THANH VINH	TTC2	44	1	6	60	75	KH-THAC	Vietnamese
2	LE XUAN TRUNG	TTC2	45	1	5		83	KH-THAC	Vietnamese
3	HOANG QUOC BAO	TTC2					65	KH-THAC	Vietnamese
4	TA MANH HUNG	TTC2					67	KH-THAC	Vietnamese
5	HOANG TRUNG HAU	TTC2	20	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
6	HA QUANG TRUNG	TTC2	76	1	12	14	53	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN VAN HUYNH	TTC2	46	1	3		72	PSV	Vietnamese
8	VU XUAN DUC	AMD	24-25	2	19		73	KH-THAC	Vietnamese
9	TRAN VAN QUYET	AMD	22	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN MINH HOANG	AMD	26-27	2	14		85	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN VAN TRUONG	AMD	28	1	4		70	PSV	Vietnamese
12	ĐINH CÔNG HOANG	AMD	31	1	8		58	PSV	Vietnamese
13	LE VAN THIEN	AMD	23	1	9		65	PSV	Vietnamese
14	VU MANH DUNG	AMD	29	1	7		72	PSV	Vietnamese
15	PHAM VAN TUAN	AMD	30	1	4		80	PSV	Vietnamese
16	BUI VAN HA	P10	01	1	5		67	HDONG	Vietnamese
17	NGUYEN VAN HUYNH	P10	04	1	7		65	HDONG	Vietnamese
18	TO DINH DUNG	P10	62-63	2	18		72	HDONG	Vietnamese

FLIGHT PLAN

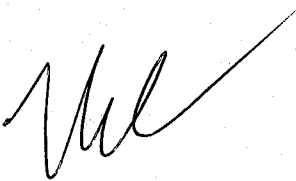
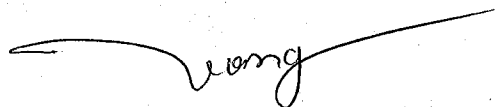
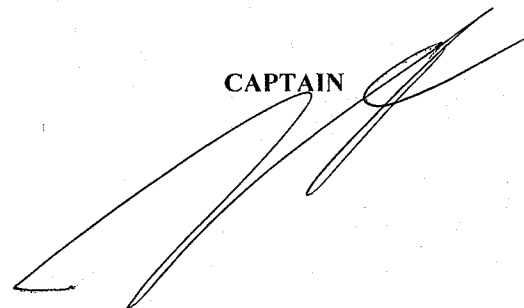
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC2	7	5	31	480	74	7		
2	AMD	8	10	69	575	0	6		
3	P10	3	4	30	204	0	9		
TOTAL		18	19	130	1.259	74	22		
WEIGHT KG				130	1.259	74			

GRAND TOAL: 1.463 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

pilot lấy manifest rồi



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/10/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 12:05
FLIGHT: 11	TO: PVD1 - BK3 - BK10	CREW: XHOÀN - VThắng - Toan	ETA: 13:45
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ VĂN TOÀN	PVD1	88	1	5		61	PVD	Vietnamese
2	HOANG VĂN MAO	PVD1	95	1	5		63	PVD	Vietnamese
3	HOANG TRUNG KIẾN	PVD1	89	1	5		70	PVD	Vietnamese
4	CAO HỮU PHƯỚC	PVD1	96	1	7		56	PVD	Vietnamese
5	NGUYỄN GIANG TRUNG	PVD1	90-91	2	14		68	PVD	Vietnamese
6	BUI XUAN ĐIẾP	PVD1	87	1	8		65	PVD	Vietnamese
7	ĐINH CAO CUÔNG	PVD1	93	1	8		68	PVD	Vietnamese
8	NGUYỄN NHƯ DỪNG	PVD1	84	1	10		60	PVD	Vietnamese
9	NGUYỄN KHÁC TỬ	PVD1	15-16	2	13		79	PVD	Vietnamese
10	DUONG TUAN ANH	PVD1	09,10	2	20		58	PVD	Vietnamese
11	TRAN THANH PHUONG	PVD1	11-12	2	20	26	70	PVD	Vietnamese
12	TRUONG DUY KHANH	PVD1	85-86	2	22		67	PVD	Vietnamese
13	LAI VAN CUONG	PVD1	13-14	2	20		60	PVD	Vietnamese
14	TRUONG QUANG MINH	PVD1	92	1	12		63	PVD	Vietnamese
15	ĐOÀN ANH QUYẾT	PVD1	06	1	17		75	PVD-LOGO	Vietnamese
16	LÊ ĐẮC VŨ	PVD1	03	1	10		81	PVD-LOGO	Vietnamese
17	MD FREDERICK ABDULLAH MALAI	PVD1	01-02	2	22		78	BAKERHU	Bruneian
18	NGUYEN QUYET QUYNH	PVD1	04-05	2	20		62	BAKERHU	Vietnamese
19	TRUONG NAM THANG	PVD1	07-08	2	18		54	BAKERHU	Vietnamese
20	BUI MINH TUAN	PVD1	94	1	7		75	PVD	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD1	20	29	263	1.333	26	13		CHUYEN 2 PAX BK3-BK10
2	BK3	0	0	0	0	29	4	2	
3	BK10	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		20	29	263	1.333	55	22		
WEIGHT KG				263	1.333	55			

GRAND TOAL: 1.651 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/10/2022	TO: CLO - P6	AIRCRAFT: 416	ETD: 12:15
FLIGHT: 13	FROM: VT	CREW: Hạnh - KHÁI - thông	ETA: 13:55
TRANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VÂN MINH TÂN	CLO	78	1	6		62	KH-THAC	Vietnamese
2	VŨ THANH ĐỎ	CLO	75	1	6		54	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM TRUNG THUY	CLO	76	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐẠNG LONG HAI	CLO	77	1	5		84	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN KHẮC HỒNG	CLO	79	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐÔNG VĂN CUÔNG	CLO	73-74	2	15	50	58	GETRACO	Vietnamese
7	VŨ ĐÌNH SY	P6	69	1	13	70	68	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN TRỌNG BẠCH	P6	60	1	6		62	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN THIN	P6	73	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐO TRƯỞNG DIỄN	P6	71	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
11	CAO MINH HOÀNG	P6	74	1	6		74	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN HUY THÔNG	P6	58	1	3		79	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN CẢNH HIỀN	P6	61	1	3		58	GETRACO	Vietnamese
14	TRẦN VĂN VIỆT	P6	62	1	5		67	GETRACO	Vietnamese
15	PHẠM SY HUNG	P6	75	1	9		58	GETRACO	Vietnamese
16	PHẠM ĐÌNH VĂN	P6	72	1	5		72	GETRACO	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN LAM	P6	70	1	5		75	GETRACO	Vietnamese
18	NGÔ DUY KHIÊM	P6	76	1	7		71	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	6	7	49	395	50	5		
2	P6	12	12	73	832	70	16		
TOTAL		18	19	122	1.227	120	21		
WEIGHT KG				122	1.227	120			

GRAND TOAL: 1.469 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

Pilot lấy manifest rồi